

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 20-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân

Ông Nguyễn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 06/02/2025 đối với bị cáo:

Đặng Thanh Tuấn A, sinh năm 1999; nơi sinh: Tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; có vợ là chị Hồ Kim H1, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 2023; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh Tuấn A (sinh năm 1999) là người nghiện ma túy. Trưa ngày 25/11/2024 Tuấn A đi đám cưới người quen tại huyện Đ, tỉnh Bình Phước, ngồi cạnh một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), qua nói chuyện, Tuấn A biết người này có bán ma túy đá nên Tuấn A đặt vấn đề hỏi mua ma túy đá và được người này đồng ý. Sau khi ăn cưới xong, Tuấn A cùng người đàn ông này đi đến khu đất rẫy cao su, cách đám cưới khoảng 02 km để tiến hành việc giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, người đàn ông này đưa cho Tuấn A 02 gói nilon trong suốt được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa ma túy đá, được bán với giá 500.000

đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A đến 01 quán nước (không rõ địa chỉ, cách địa điểm mua ma túy khoảng 5km) mua 01 chai nước suối và 02 ống hút và dùng chiếc nỏ thủy tinh mà Tuấn A có sẵn để chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi mang đến 01 quán cà phê chòi (không rõ địa chỉ cụ thể, ở gần đó) sử dụng hết 01 gói ma túy. Sử dụng ma túy xong, Tuấn A gỡ lấy phần nỏ thủy tinh rồi vứt bỏ chai nhựa và ống hút, sau đó mang nỏ và gói ma túy còn lại về nhà tại thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu.

Sáng ngày 27/11/2024, Tuấn A lấy gói ma túy trên cùng chiếc nỏ bỏ vào hộc trước bên trái của xe mô tô BKS: 93L1 – 522.35 (xe này mang tên Đặng Thanh Tuấn A; đăng ký cấp BKS ngày 20/01/2022) rồi điều khiển đi vào căn nhà trong rẫy của mình tại thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để sử dụng, trên đường đi chiếc nỏ đã rơi khỏi xe mô tô nhưng Tuấn A không phát hiện được. Khi Tuấn A điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và tài sản liên quan. Sau đó Công an xã Đ chuyển nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 543/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon trong suốt, hàn kín, kích thước (2,8x1,0)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,1050 gam.

- H2 lại đối tượng sau giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố Đặng Thanh Tuấn A đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Đặng Bá H3, là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định được đựng trong bì thư có kích thước 16cm x 23cm, mặt trước có ký hiệu “543/KL-KTHS” và ghi “mẫu hoàn trả”, mặt sau được dán kín có chữ ký và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, BKS: 93L1-522.35 (số máy: KF41E2421909; số khung: MH1KF4124MK417995), kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của Đặng Thanh Tuấn A. Xét thấy cần

chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quá trình xét xử, thi hành án.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-ĐL ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Đặng Thanh Tuấn A tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh Tuấn A từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định được đựng trong bì thư có kích thước 16cm x 23cm, mặt trước có ký hiệu “543/KL-KTHS” và ghi “mẫu hoàn trả”, mặt sau được dán kín có chữ ký và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, BKS: 93L1-522.35 (số máy: KF41E2421909; số khung: MH1KF4124MK417995) cho Đặng Thanh Tuấn A.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Đặng Thanh Tuấn A là người nghiện ma túy. Trưa ngày 25/11/2024 Tuấn A mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói nilon trong suốt được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A mua 01 chai nước suối và 02 ống hút và dùng chiếc nỏ thủy tinh mà

Tuấn A có sẵn đề chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi mang đến 01 quán cà phê chòi (không rõ địa chỉ cụ thể, ở gần đó) sử dụng hết 01 gói ma túy. Sử dụng ma túy xong, Tuấn A gỡ lấy phần vỏ thủy tinh rồi vứt bỏ chai nhựa và ống hút, sau đó mang vỏ và gói ma túy còn lại về nhà tại thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu.

Sáng ngày 27/11/2024, Tuấn A lấy gói ma túy trên cùng chiếc vỏ bỏ vào hộc trước bên trái của xe mô tô BKS: 93L1-522.35 rồi điều khiển đi vào thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để sử dụng, trên đường đi chiếc vỏ đã rơi khỏi xe mô tô nhưng Tuấn A không phát hiện được. Khi Tuấn A điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và tài sản liên quan..

Tại bản kết luận giám định số 543/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon trong suốt, hàn kín, kích thước (2,8x1,0)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,1050 gam.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đặng Thanh Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

... ”

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

...;

c) Heroine, C, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

[3]. Xét hành vi của bị cáo Đặng Thanh Tuấn A là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hệ lụy hành vi phạm tội của bị cáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và chính người thân của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Đặng Thanh Tuấn A tàng trữ 0,1050 gam Methamphetamine, vì vậy hành vi của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có ông nội là Đặng Bá H3 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nào đó bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đặng Thanh Tuấn A hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định được đựng trong bì thư có kích thước 16cm x 23cm, mặt trước có ký hiệu “543/KL-KTHS” và ghi “mẫu hoàn trả”, mặt sau được dán kín có chữ ký và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, BKS: 93L1-522.35 (số máy: KF41E2421909; số khung: MH1KF4124MK417995) cho Đặng Thanh Tuấn A.

[9]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đặng Thanh Tuấn A, hiện không có đủ thông tin về nhân thân, lại lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp về hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh Tuấn A là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt ít nghiêm khắc hơn.

[11]. Về án phí: Bị cáo cáo Đặng Thanh Tuấn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo cáo Đặng Thanh Tuấn A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/11/2024.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định được đựng trong bì thư có kích thước 16cm x 23cm, mặt trước có ký hiệu “543/KL-KTHS” và ghi “mẫu hoàn trả”, mặt sau được dán kín có chữ ký và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, BKS: 93L1-522.35 (số máy: KF41E2421909; số khung: MH1KF4124MK417995) cho Đặng Thanh Tuấn A.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thanh Tuấn A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy